

Quy chế hoạt động của Ban Nghi lễ T.Ư Giáo hội Phật giáo Việt Nam

ISSN: 2734-9195

12:09 11/08/2023

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT
NAM **HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 91 /QĐ-HĐTS

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Nghi lễ Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương GHPGVN sửa đổi lần thứ VII, 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 626/NQ-HĐTS ngày 27/12/2022 Hội nghị Kỳ 2 Hội đồng Trị sự khóa IX GHPGVN;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động Ban Nghi lễ Trung ương GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022 - 2027), gồm có 07 chương, 26 điều (Quy chế đính kèm).

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương GHPGVN (VP1, VP2), Trưởng Ban Nghi lễ Trung ương GHPGVN và các thành viên Ban Nghi lễ Trung ương GHPGVN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây trái với Quy chế này đều không còn giá trị./.

Nơi nhận: - Như điều 2; - BTTTr HĐTS GHPGVN; - Lưu: VP1,VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN NGHI LỄ TRUNG ƯƠNG GHPGVN NHIỆM KỲ IX
(2022-2027)** *(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ-HĐTS ngày 14 tháng 3
năm 2023 của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt nam)*

Chương I DANH XƯNG - MỤC ĐÍCH - CHỨC NĂNG

Điều 1. Ban Nghi lễ là một trong các Ban chuyên ngành thuộc hệ thống tổ chức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) theo quy định của Điều 25, 26, Chương V, Hiến chương GHPGVN sửa đổi lần thứ VII.

1. Cấp Trung ương có danh xưng đầy đủ là “Ban Nghi lễ Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, gọi chung là “Ban Nghi lễ Trung ương”;
2. Cấp tỉnh, thành phố có danh xưng đầy đủ là “Ban Nghi lễ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, thành phố”, gọi chung là “Ban Nghi lễ cấp tỉnh”;
3. Cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có danh xưng đầy đủ là “Ban Nghi lễ GHPGVN quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh”, gọi chung là “Ban Nghi lễ cấp huyện”.

Điều 2. Ban Nghi lễ hoạt động trong khuôn khổ Hiến chương GHPGVN và Quy chế Ban Nghi lễ. Tùy theo đặc thù của từng địa phương, Hệ phái, Ban Nghi lễ cấp tỉnh, cấp huyện có thể quy định một số hình thức hoạt động nhưng không được trái với Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Nghi lễ Trung ương. Các hoạt động của Ban Nghi lễ cấp tỉnh, cấp huyện đều đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Thường trực Giáo hội cùng cấp; chịu trách nhiệm trước Giáo hội về các hoạt động chuyên ngành đúng chính pháp.

Điều 3. Ban Nghi lễ có chức năng, nhiệm vụ là tạo sự thống nhất lễ nghi vào các ngày lễ trọng của Phật giáo, các hoạt động chuyên ngành Nghi lễ đúng chính pháp, đúng truyền thống Phật giáo Việt Nam, các khoa nghi được thực hành bằng ngôn ngữ thuần Việt; xây dựng những khóa lễ ngắn gọn giúp cho Tăng Ni, tín đồ Phật tử dễ thực hành; đặc biệt là phù hợp lễ nghi đặc thù của từng vùng, miền, Hệ phái.

Điều 4. Các lễ nghi mang tính biệt truyền, các Hệ phái được sử dụng nghi lễ của Hệ phái và ngôn ngữ của dân tộc đó. Đối với những nghi lễ có sự tham dự của nhiều Hệ phái, nhiều thành phần, ngôn ngữ được sử dụng phải bằng ngôn

ngữ thuần Việt.

Điều 5. Trong quá trình nghị sự và giải quyết công việc có liên quan, các thành viên Ban Nghi lễ các cấp đều có quyền và nghĩa vụ bình đẳng trong thảo luận và biểu quyết, đề cao trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong tổ chức, thực hiện các Phật sự trọng yếu của Ban.

Chương II THÀNH PHẦN NHÂN SỰ VÀ TRỤ SỞ

Điều 6. Thành phần, cơ cấu nhân sự cấp Trung ương

Thành phần nhân sự của Ban Nghi lễ Trung ương có số lượng không quá 97 Thành viên, được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự chuẩn y gồm các chức danh:

- Trưởng ban.
- 03 Phó Trưởng ban Thường trực.
- Các Phó Trưởng ban.
- Các Phân ban chuyên trách.
- 01 Chánh Thư ký.
- 03 Phó Chánh Thư ký (01 Phó Thư ký phụ trách Chánh Văn phòng phía Bắc; 01 Phó Thư ký phụ trách Chánh Văn phòng phía Nam) 1 Phó Thư ký.
- 01 Thủ quỹ.
- Các Ủy viên Thường trực.
- Các Ủy viên.

Điều 7. Ban Nghi lễ cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện (gọi chung là các cấp) được thành lập theo Hiến định. Nhiệm kỳ của Ban Nghi lễ các cấp tương ứng với nhiệm kỳ của GHPGVN cùng cấp.

1. Cấp Trung ương: Trưởng Ban Nghi lễ Trung ương do Đại hội GHPGVN toàn quốc suy cử;

Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban, các Phân ban chuyên trách, Chánh – Phó Thư ký, các Ủy viên Thường trực và các Ủy viên do Trưởng ban đề cử, được 2/3 thành viên Ban Nghi lễ Trung ương nhiệm kỳ cũ nhất trí giới thiệu và đệ trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN chuẩn y;

2. Cấp tỉnh: Trưởng ban Nghi lễ cấp tỉnh do Đại hội GHPGVN cùng cấp suy cử;

Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban, các Phân ban chuyên trách, Chánh – Phó Thư ký, các Ủy viên Thường trực và các Ủy viên do Trưởng ban đề cử, được 2/3 thành viên Ban Nghi lễ cấp tỉnh nhiệm kỳ cũ nhất trí giới thiệu và đệ trình Ban Thường trực GHPGVN cấp tỉnh chuẩn y;

3. Cấp huyện: Trưởng ban Nghi lễ cấp huyện do Đại hội GHPGVN cùng cấp suy cử;

Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban, các Phân ban chuyên trách, Chánh – Phó Thư ký, các Ủy viên Thường trực và các Ủy viên do Trưởng ban đề cử, được 2/3 thành viên Ban Nghi lễ cấp huyện nhiệm kỳ cũ nhất trí giới thiệu và đệ trình Thường trực GHPGVN cấp huyện chuẩn y;

Điều 8. Thành phần, số lượng nhân sự cấp tỉnh

Ban Nghi lễ cấp tỉnh có số lượng nhân sự không quá 37 thành viên, được Ban Thường trực GHPGVN cấp tỉnh chuẩn y, gồm các chức danh:

- Trưởng ban.
- 01 Phó Trưởng ban Thường trực.
- 02 Phó Trưởng ban.
- Các Phân ban tương ứng với các Phân ban cấp Trung ương.
- 01 Chánh Thư ký.
- 02 Phó Thư ký (một Phó Thư ký đảm nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng)
- 01 Thủ quỹ.
- Các Ủy viên Thường trực.
- Các Ủy viên.

Đối với các tỉnh đủ điều kiện nhân sự thì thành lập Ban Nghi lễ cấp tỉnh, nếu chưa hội đủ điều kiện nhân sự thì công cử 01 Ủy viên Nghi lễ.

Điều 9. Thành phần, số lượng nhân sự cấp huyện

Ban Nghi lễ cấp huyện có số lượng không quá 19 thành viên, được Thường trực Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện chuẩn y, gồm các chức danh:

- Trưởng ban

- 01 Phó Trưởng ban Thường trực
- 01 Phó Trưởng ban
- 01 Thư ký
- 01 Phó Thư ký
- 01 Thủ quỹ
- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên.

Đối với các huyện đủ điều kiện nhân sự thì thành lập Ban Nghi lễ cấp huyện, nếu chưa hội đủ điều kiện nhân sự thì công cử 01 Ủy viên Nghi lễ.

Điều 10. Thành lập các Phân ban

Ban Nghi lễ Trung ương được thành lập các Phân ban theo nhu cầu công tác Phật sự thực tế. Trưởng Phân ban do Phó Trưởng ban Ban Nghi lễ Trung ương đảm trách, chịu trách nhiệm thực hiện các công tác Phật sự được lãnh đạo Ban giao phó. Các Phân ban gồm:

- Phân ban Sưu tầm và Biên soạn giáo án, giáo trình, nghi thức.
- Phân ban Nghi lễ Thiền gia.
- Phân ban Tài chính bảo trợ.
- Phân ban Truyền thông Nghi lễ.
- Phân ban Trần thiết.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Phân ban

Các Phân ban được quyền sử dụng khuôn dấu riêng khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và cho phép sử dụng. Phân ban Trung ương có số lượng không quá 37 thành viên, do Ban Thường trực Hội đồng Trị sự chuẩn y, các chức danh được cơ cấu như sau:

- Trưởng Phân ban.
- 01 Phó Phân ban Thường trực.
- Các Phó Phân ban.
- 01 Thư ký.

- 02 Phó Thư ký.
- Các Ủy viên Thường trực.
- Các Ủy viên.

Điều 12. Văn phòng Ban Nghi lễ Trung ương

- Chùa Quán Sứ, số 73 phố Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
- Thiền viện Quảng Đức, số 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điều 13. Thành phần nhân sự được cơ cấu vào Ban Nghi lễ các cấp, gồm:

1. Cấp Trung ương: Trưởng ban Nghi lễ GHPGVN cấp tỉnh. Chư Tôn đức Tăng có uy tín, năng lực, trình độ, am hiểu một cách đầy đủ về nghi lễ; có tâm nguyện phục vụ trên tinh thần tự nguyện đại diện các Hệ phái Phật giáo, được Hệ phái, GHPGVN cấp tỉnh giới thiệu, tham gia, thực hiện tốt các công tác Phật sự được GHPGVN, Ban Nghi lễ phân công và giao trách nhiệm.
2. Cấp tỉnh: Trưởng ban Nghi lễ cấp huyện, các thành phần đại diện như quy định tại khoản 1, điều 13 Quy chế này, theo phân công và giao trách nhiệm của GHPGVN cùng cấp.
3. Cấp huyện: Thành phần đại diện như quy định tại khoản 1, điều 13 Quy chế này, theo phân công và giao trách nhiệm của GHPGVN và Ban cùng cấp.
4. Khi thành viên tham gia Thường trực của Ban Nghi lễ cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện phải có thời gian phục vụ Ban nghi lễ cùng cấp ít nhất 01 nhiệm kỳ.
5. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các Phân ban chuyên trách các cấp phải là một Tăng sĩ.

Điều 14. Ban Nghi lễ Trung ương do Trưởng ban Nghi lễ Trung ương lãnh đạo. Ban và Trưởng ban Nghi lễ cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Ban Nghi lễ cấp trên theo hệ thống ngành dọc.

Chương III CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 15. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên:

1. Trưởng ban:

- a. Báo cáo công tác Phật sự trước Hội đồng Trị sự, trong thời gian Hội đồng Trị sự không họp, Trưởng ban chịu trách nhiệm và báo cáo công tác Phật sự với Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, lãnh đạo Giáo hội. Trưởng ban Nghi lễ cấp tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo với Ban Thường trực Ban Trị sự, Ban Nghi lễ Trung ương về các công tác Phật sự 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm theo quy định;
- b. Thay mặt Ban Thường trực Hội đồng Trị sự triển khai các Phật sự được phân công mang tính chuyên ngành đến Ban Nghi lễ cấp tỉnh;
- c. Triệu tập, chủ trì các kỳ họp thường kỳ hoặc bất thường để thảo luận, thông qua các công tác chuyên ngành;
- d. Những Phật sự mang tính quan trọng do Trưởng ban quyết định. Đối với những vụ việc phức tạp, quan trọng, do tập thể Ban thảo luận, biểu quyết thông qua trước khi lãnh đạo Ban báo cáo với Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, lãnh đạo Giáo hội;
- e. Nếu vắng mặt vì có duyên sự đặc biệt thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Trưởng ban Thường trực xử lý công việc cho đến khi trở lại nhiệm sở;
- f. Điều hành, kiểm tra các công việc tổ chức và hoạt động của chuyên ngành Nghi lễ trong cả nước;
- g. Chỉ đạo việc chỉnh đốn và xây dựng Nghi lễ theo từng vùng, miền, Hệ phái cho Tăng Ni, tín đồ Phật tử phù hợp chính pháp;
- h. Hướng dẫn, tổ chức các lễ trọng của Phật giáo và các Lễ tưởng niệm;
- i. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác biên soạn, tu chỉnh Việt hóa Nghi lễ, phổ biến các nghi thức phổ thông phục vụ các lễ trọng của Phật giáo, biên soạn giáo án, giáo trình về nghi lễ giảng dạy tại các trường Phật học.

2. Phó Trưởng ban Thường trực:

- a. Có chức năng, quyền hạn như Trưởng ban khi được ủy quyền bằng văn bản;
- b. Thay mặt Trưởng ban Nghi lễ ký thư triệu tập, chủ trì các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường để thảo luận, thông qua các công tác chuyên ngành; báo cáo, tham mưu, đề xuất các lễ nghi Phật giáo với Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, lãnh đạo Giáo hội;
- c. Thay mặt Trưởng ban Nghi lễ tổ chức, triển khai thực hiện các công tác được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự phân công; giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc

thực hiện các công tác chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương;

d. Thay mặt Trưởng ban Nghi lễ phối hợp với các Ban, Viện Trung ương để tham mưu cho Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, lãnh đạo Giáo hội có hướng chỉ đạo công tác chuyên ngành Nghi lễ;

e. Chịu trách nhiệm trực tiếp với Ban và lãnh đạo Ban về công việc đã thay mặt Trưởng ban xử lý.

3. Các Phó Trưởng ban:

a. Được quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với từng vụ việc cụ thể theo sự phân công của lãnh đạo Ban;

b. Chịu trách nhiệm trực tiếp với Ban và lãnh đạo Ban đối với các Phạt sự được phân công giải quyết;

c. Báo cáo kết quả tham gia giải quyết các Phạt sự với Ban và lãnh đạo Ban.

4. Các Phân ban chuyên trách:

a. Được quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với từng công tác Phạt sự cụ thể theo sự phân công của lãnh đạo Ban;

b. Chịu trách nhiệm trực tiếp với Ban và lãnh đạo Ban đối với các công việc được phân công giải quyết;

c. Đề trình chương trình hoạt động với Ban và lãnh đạo Ban thuộc lĩnh vực chuyên trách được phân công. Khi được Ban và lãnh đạo Ban thông qua mới được triển khai thực hiện.

d. Báo cáo kết quả với Ban và lãnh đạo Ban đối với công tác Phạt sự được phân công phụ trách.

đ. Các công tác Phạt sự trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu vượt quyền hạn được phân công phải báo cáo với Ban và lãnh đạo Ban.

5. Chánh Thư ký, Phó Thư ký:

a. Có trách nhiệm tập hợp hồ sơ, trình lãnh đạo Ban và tập thể Ban xem xét tại các kỳ họp thường kỳ, bất thường, khoáng đại;

b. Khi các Ban Nghi lễ cấp tỉnh, cấp huyện và Tự viện có yêu cầu hỗ trợ, Chánh - Phó Thư ký phải tiếp nhận hồ sơ và báo cáo kịp thời với lãnh đạo Ban và tổ chức phiên họp để nghiên cứu biện pháp hỗ trợ;

c. Những công tác được Ban và lãnh đạo Ban ủy nhiệm, Chánh - Phó Thư ký phải chịu trách nhiệm về công việc được phân công giải quyết hoặc triển khai thực hiện;

d. Soạn thảo các công văn giấy tờ và thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định chung của Giáo hội và Pháp luật.

6. Chức năng, quyền hạn của các Ủy viên và Ủy viên Thường trực:

a. Có quyền tham gia tất cả công tác Phật sự của Ban Nghi lễ cùng cấp, có nghĩa vụ chấp hành Quy chế này và sự phân công của Ban, hoặc lãnh đạo Ban;

b. Tham dự các phiên họp do lãnh đạo Ban triệu tập. Nếu quá 03 kỳ họp không tham dự, Trưởng ban Nghi lễ cùng cấp sẽ tiến hành thủ tục bãi nhiệm theo quy định;

c. Báo cáo với Ban và lãnh đạo Ban về những công tác Phật sự được phân công tham gia;

d. Báo cáo với lãnh đạo Ban đối với hoạt động Nghi lễ tại địa phương do mình phụ trách.

7. Văn phòng Ban Nghi lễ Trung ương có chức năng và quyền hạn:

a. Có trách nhiệm tiếp nhận các loại hồ sơ có liên quan được gửi đến Văn phòng;

b. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất biện pháp hỗ trợ, đệ trình Ban và lãnh đạo Ban xem xét và quyết định;

c. Những công tác có tính chất quan trọng, Văn phòng phải kịp thời xin ý kiến lãnh đạo Ban để tổ chức phiên họp nghiên cứu, trước khi tổ chức triển khai thực hiện;

d. Quản lý con dấu của Ban. Khi mãn nhiệm kỳ, Ban Nghi lễ nhiệm kỳ cũ bàn giao con dấu cho Ban Nghi lễ nhiệm kỳ mới quản lý.

Điều 16. Ban Nghi lễ cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường trực GHPGVN cùng cấp hướng dẫn đôn đốc và thực hiện tốt các Nghi lễ tại địa phương. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Nghi lễ cấp tỉnh thực hiện theo điều 15 của Quy chế này.

Điều 17. Ban Nghi lễ cấp huyện có trách nhiệm tham mưu cho Thường trực GHPGVN cùng cấp hướng dẫn đôn đốc và thực hiện tốt các Nghi lễ tại địa phương. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Nghi lễ cấp huyện thực hiện

theo điều 15 của Quy chế này.

Chương IV HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN VÀ KHOÁNG ĐẠI

Điều 18. Hội nghị thường niên:

1. Hội nghị thường niên của Ban Nghi lễ được triệu tập trước ngày Hội nghị thường niên của Trung ương GHPGVN 01 tháng. Nếu không đủ điều kiện tổ chức Hội nghị, thì xin chỉ thị của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN để tổ chức thực hiện công tác;
2. Thành phần tham dự Hội nghị thường niên của Ban Nghi lễ Trung ương gồm các thành viên trong Ban Nghi lễ Trung ương;
3. Hội nghị nhằm tổng kết công tác hoạt động chuyên ngành trong năm qua, đề ra phương hướng hoạt động trong năm tới;
4. Hội nghị của Ban Nghi lễ cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định của điều 18 Quy chế này.

Điều 19. Hội nghị khoáng đại:

1. Hội nghị khoáng đại của Ban Nghi lễ được tổ chức trước ngày Đại hội Đại biểu GHPGVN 01 tháng;
2. Thành phần tham dự Hội nghị khoáng đại gồm có: Toàn thể thành viên Ban Nghi lễ Trung ương, Ban Nghi lễ cấp tỉnh;
3. Hội nghị khoáng đại nhằm mục đích:
 - a. Tổng kết công tác hoạt động Phật sự trong 05 năm qua;
 - b. Thảo luận và biểu quyết những vấn đề liên quan đến Nghi lễ;
 - c. Đề ra chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ tới;
 - d. Dự kiến giới thiệu thành viên Ban Nghi lễ các cấp tham dự Đại hội Đại biểu GHPGVN cùng cấp nhiệm kỳ mới;
 - e. Dự kiến danh sách đề nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN tặng Bằng Tuyên dương công đức cho các thành viên Ban Nghi lễ có nhiều đóng góp tích cực cho công tác Nghi lễ của Giáo hội, địa phương và Hệ phái.

Chương V TUYÊN DƯƠNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. Thành viên của Ban Nghi lễ các cấp có nhiều thành tích, công đức trong việc hoàn thành công tác Nghi lễ sẽ được tuyên dương:

1. Thành viên Ban Nghi lễ Trung ương được 2/3 số lượng thành viên Ban Nghi lễ Trung ương đề cử, Trưởng Ban Nghi lễ Trung ương kính đề nghị Trung ương GHPGVN tặng Bằng Tuyên dương công đức hoặc Bằng Công đức.
2. Thành viên Ban Nghi lễ cấp tỉnh được quá bán thành viên Ban Nghi lễ cấp tỉnh đề cử, Ban Nghi lễ Trung ương tặng Bằng Tuyên dương công đức hoặc Bằng Công đức.
3. Thành viên Ban Nghi lễ cấp huyện được quá bán thành viên Ban Nghi lễ cấp huyện đề cử, Ban Nghi lễ cấp tỉnh tặng Bằng Tuyên dương công đức hoặc Bằng Công đức.

Điều 21. Hình thức kỷ luật:

1. Thành viên Ban Nghi lễ các cấp vi phạm Giới luật, Hiến chương, Quy chế của Ban Nghi lễ, tùy theo mức độ vi phạm, Ban Nghi lễ sẽ thỉnh thị ý kiến của Ban Thường trực GHPGVN cùng cấp để xử lý theo Giáo luật.
2. Thành viên Ban Nghi lễ các cấp có hoạt động và hành vi làm thương tổn đến thanh danh, đến sự đoàn kết hòa hợp trong nội bộ và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; lợi dụng hình thức Lễ nghi làm mê hoặc quần chúng, phương hại đến đạo pháp và dân tộc; không hoàn thành nhiệm vụ được phân công, Ban Nghi lễ sẽ kiểm điểm, xử lý, nếu nghiêm trọng sẽ đề nghị Ban Thường trực GHPGVN cùng cấp xử lý theo Giáo luật và Hiến chương GHPGVN (sửa đổi lần thứ VII).
3. Việc thi hành kỷ luật đối với thành viên Ban Nghi lễ các cấp phải được bàn bạc dân chủ, công khai trong Ban trước khi có kết luận và có hình thức kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm.

Chương VI TÀI CHÍNH

Điều 22. Tài chính phục vụ các hoạt động của Ban Nghi lễ:

1. Trưởng Phân ban Tài chính vận động đóng góp;
2. Các thành viên Ban Nghi lễ Trung ương đóng góp công đức phí hằng năm;
3. Ban Nghi lễ cấp tỉnh hỷ cúng công đức phí;
4. Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước hỷ cúng hợp pháp.
5. Nơi tiếp nhận tài chính hỷ cúng: Khu vực phía Bắc gửi về Văn phòng Ban Nghi lễ tại chùa Quán Sứ; khu vực phía Nam gửi về Văn phòng Ban Nghi lễ tại Thiền viện Quảng Đức.

6. Nguồn tài chính hỷ cúng được trích lại $\frac{1}{2}$ tổng số nguồn thu để phục vụ các hoạt động thường xuyên của Ban. Đối với các trường hợp khi có yêu cầu sẽ vận động các thành viên Ban Nghi lễ các cấp đóng góp.

Điều 23. Tất cả nguồn tài chính được vận động, ủng hộ, hỷ cúng do Thủ quỹ của Ban quản lý. Tất cả nguồn tài chính tồn quỹ, khi hết nhiệm kỳ thì bàn giao cho Ban Nghi lễ nhiệm kỳ mới.

Điều 24. Tất cả nguồn tài chính chi vào công tác Phật sự của Ban, mức chi từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) trở xuống thì Thư ký, Thủ quỹ, Văn phòng bàn bạc và chi đúng mục đích; từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) trở lên phải có sự ký duyệt của lãnh đạo Ban. Tất cả hoạt động thu - chi tài chính phải được báo cáo chi tiết theo định kỳ tại Hội nghị Sơ kết, Tổng kết của Ban.

Chương VII SỬA ĐỔI - THI HÀNH

Điều 25. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu xét thấy cần thiết sửa đổi Quy chế thì Trưởng Ban Nghi lễ Trung ương có văn bản kính đề nghị việc sửa đổi lên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN xem xét.

Điều 26. Quy chế này gồm có 07 chương, 26 điều, dựa trên Bản Quy chế gốc nhiệm kỳ I (1981 - 1984), được tu chỉnh lần thứ I nhiệm kỳ VII (2012 - 2017), tu chỉnh lần thứ II nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022), tu chỉnh lần thứ III nhiệm kỳ IX (2022 - 2027). Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban Nghi lễ Trung ương được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thông qua ngày 08 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN ký quyết định ban hành.

BAN NGHI LỄ TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM